

BÁO CÁO

**Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua
thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung do Ủy ban
nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 6

Tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **42 nội dung** (gồm 20 Báo cáo, 01 Kế hoạch và 21 Tờ trình dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có đề nghị: điều chỉnh, rà soát, biên tập bổ sung, làm rõ một số nội dung; bổ sung các căn cứ pháp lý; hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu của các dự thảo Nghị quyết; tiếp tục chỉ đạo một số nội dung sau khi Nghị quyết ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (chi tiết có phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo). Đồng thời, báo cáo làm rõ một số nội dung lớn còn có ý kiến khác nhau và một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và thay đổi nội dung chính của dự thảo Nghị quyết trình ban đầu¹, cụ thể như sau:

1. Tờ trình và dự thảo nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024

* **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Năm 2023, thị trường bất động tiếp tục sản trầm lắng, nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp (nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn tỉnh). Tuy nhiên, năm 2024, dự toán thu tiền sử dụng đất địa phương giao cao hơn dự toán trung ương giao và cao hơn năm 2023. Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở xây dựng số thu nêu trên, việc giao dự toán nêu trên đã bám sát tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, bám sát nguyên tắc lập dự toán thu chưa.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 đã bám theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (phần đầu đến năm 2025 thu NSNN đạt trên 5.000 tỷ đồng), trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 (4.500 tỷ đồng), ước thực hiện thu NSNN năm 2023, theo đó tích cực phấn đấu xây dựng thu ngân sách nhà nước năm

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày tháng năm 2023.

2024: 4.600 tỷ đồng (giao tăng thu so Trung ương giao 1.347 tỷ đồng), chủ yếu giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất (dự án quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm Thể dục thể thao tại phường Trường Chinh, các lô đất dịch vụ thương mại Khu đô thị Nam Dak La, khu đất đường Nguyễn Hữu Cầu, dự án chỉnh trang đô thị khu công nghiệp Sao Mai năm 2023 chưa bán được tiếp tục chuyển sang bán trong năm 2024); thu từ xử lý nhà đất, bán các tài sản công (các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) mà năm 2023 chưa bán được hết, đồng thời làm tiền đề phân đấu đạt mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vào cuối năm 2025 theo Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đã đề ra.

2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2024

* **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTG (nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước): Đề nghị rà soát, xác định tỷ lệ phân cấp (cấp tỉnh, huyện) cho phù hợp, đảm bảo theo tỷ lệ Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum⁽²⁾, mức vốn trung ương giao hằng năm, tình hình thực tế của địa phương, tránh sự biến động trong phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm và trung hạn giai đoạn 2021-2025.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, qua rà soát, mức vốn trung ương giao hằng năm (từ năm 2021 đến năm 2024) không đảm bảo mức vốn trung bình chung của giai đoạn đầu tư công trung hạn 2021-2025⁽³⁾. Do đó, để tránh sự biến động trong phân bổ kế hoạch vốn trong các năm 2024, 2025 và đảm bảo theo tỷ lệ đã được quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024; theo đó, điều chỉnh giảm mức vốn phân cấp, hỗ trợ cho các huyện, thành phố (giảm 62.181 triệu đồng) để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc cấp tỉnh quản lý. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương của tỉnh năm 2024 dự kiến là 2.282.837 triệu đồng⁽⁴⁾ cụ thể mức vốn đầu tư bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án được phân bổ như sau:

(1) Vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức 547.220 triệu đồng.

a) Phân cấp cho các huyện, thành phố 240.000 triệu đồng:

- Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 81.791 triệu đồng.

⁽²⁾ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽³⁾ Tổng nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh là 2.853.604 triệu đồng (tương ứng với bình nhu cầu vốn hằng năm khoảng 570.720 triệu đồng). Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay Trung ương giao vốn thấp hơn so với mức bình quân chung giai đoạn, cụ thể: Năm 2021 giao 506.220 triệu đồng; Năm 2022 giao 506.220 triệu đồng; Năm 2023 giao 532.037 triệu đồng; Năm 2024 giao 547.220 triệu đồng.

⁽⁴⁾ Địa phương dự kiến giao tăng hơn so với mức vốn trung ương dự kiến giao là 1.187.117 triệu đồng, thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Phân cấp đầu tư vùng kinh tế động lực 56.709 triệu đồng.
- Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 28.000 triệu đồng (ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục).
- Phân cấp hỗ trợ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp 21.000 triệu đồng.
- Phân cấp hỗ trợ đầu tư chỉnh trang đô thị 30.000 triệu đồng.
- Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách 7.500 triệu đồng.
- Phân cấp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 15.000 triệu đồng.

b) Bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc cấp tỉnh 307.220 triệu đồng:

- Bố trí vốn để đối ứng các dự án ODA và đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 31.044 triệu đồng.
- Bố trí vốn quyết toán dự án hoàn thành 16.000 triệu đồng.
- Bố trí vốn để thực hiện 11 dự án chuyển tiếp là 181.372 triệu đồng (*trong đó: 09 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 126.372 triệu đồng và 02 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 là 55.000 triệu đồng*).
- Bố trí 03 dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2024 là 78.804 triệu đồng (*trong đó: 01 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 24.700 triệu đồng và 02 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 là 54.104 triệu đồng*).

(2) Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.587.117 triệu đồng:

- Phân cấp ngân sách các huyện, thành phố được hưởng 499.000 triệu đồng.
- Trích nộp quỹ phát triển đất tỉnh và chi phí quản lý đất đai theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 142.146 triệu đồng.
- Chi đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước 30.000 triệu đồng.
- Bố trí vốn cho các dự án cấp tỉnh quản lý khoảng 915.971 triệu đồng (*trong đó: thực hiện 10 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024 với tổng kế hoạch là 443.872 triệu đồng và 12 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 mới với tổng mức vốn bố trí là 472.099 triệu đồng*).

(3) Nguồn thu xổ số kiến thiết 80.000 triệu đồng:

- Bố trí để đầu tư 02 dự án thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình 75.000 triệu đồng (*trong đó: thực hiện 01 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024 là 2.631 triệu đồng và 01 dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2024 là 72.369 triệu đồng*).
- Bố trí để đầu tư 01 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024 thuộc lĩnh vực văn hóa 5.000 triệu đồng.

3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

* **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Báo cáo làm rõ về việc đã thực hiện điều chuyển và hoàn trả vốn đầu tư phát triển giữa các cơ quan, đơn vị trong năm 2023; việc phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 có đảm bảo theo kế hoạch trung hạn đã phân bổ không? Đồng thời chỉ đạo rà soát nguồn kinh phí phân bổ đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương⁽⁵⁾.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, thực hiện điều chuyển và hoàn trả vốn đầu tư phát triển năm 2024 giữa các cơ quan, đơn vị được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trong năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 sau khi rà soát, điều chỉnh đảm bảo theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung rà soát, điều chỉnh như sau:

(1) Điều chỉnh giảm 2.544/5.627 triệu đồng kế hoạch vốn dự kiến phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9 để bổ sung cho các huyện, thành phố thực hiện Dự án 1 (*phân bổ theo Quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*), kế hoạch vốn sau điều chỉnh như sau:

- Ban Dân tộc tỉnh 3.083 triệu đồng thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9.

- Kế hoạch vốn của các huyện, thành phố thực hiện Dự án 1: Thành phố Kon Tum 763 triệu đồng; huyện Đăk Hà 1.995 triệu đồng; huyện Đăk Tô 1.515 triệu đồng; huyện Ngọc Hồi 716 triệu đồng; huyện Tu Mơ Rông 3.401 triệu đồng; huyện Đăk Glei 3.116 triệu đồng; huyện Sa Thầy 2.456 triệu đồng; huyện Kon Rẫy 1.863 triệu đồng; huyện Kon Plông 2.353 triệu đồng; huyện Ia H'Drai 2.353 triệu đồng.

(2) Điều chỉnh giảm 5.287/5.287 triệu đồng kế hoạch vốn dự kiến phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh (529 triệu đồng) và các huyện, thành phố (4.758 triệu đồng) thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 để bổ sung cho:

- Huyện Kon Plông 2.477 triệu đồng thực hiện Dự án 6; kế hoạch vốn thực hiện Dự án 6 sau điều chỉnh của huyện Kon Plông 6.169 triệu đồng.

- Huyện Ia H'Drai 2.810 triệu đồng thực hiện Dự án 2.

(3) Điều chỉnh giảm 3.690/18.964 triệu đồng kế hoạch vốn dự kiến phân bổ cho huyện Tu Mơ Rông thực hiện Dự án 2 để bổ sung cho huyện Ia H'Drai thực hiện Dự án 2, kế hoạch vốn sau điều chỉnh như sau:

- Huyện Tu Mơ Rông 15.274 triệu đồng thực hiện Dự án 2.

- Huyện Ia H'Drai 20.127 triệu đồng⁽⁶⁾ thực hiện Dự án 2.

⁽⁵⁾ Dự án 1; Dự án 2; Dự án 6; Tiểu Dự án 1 Dự án 9; Tiểu dự án 2 Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁽⁶⁾ Tăng 6.500 triệu đồng so với phương án trình (13.627 triệu đồng); đảm bảo hoàn trả số vốn đã điều chỉnh giảm của huyện Ia H'Drai thực hiện Dự án 2 tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11-7-2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum

* **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và Thông tư số 62/2022/TT-BTC, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ ban hành khoảng 11 nội dung (như: mức hỗ trợ, mức chi thù lao, định mức hỗ trợ,...) cho 04 nhóm đối tượng (đối tượng cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện; đối tượng cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện; đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người thực hiện công tác tổ chức quản lý người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và sau khi cai nghiện). Tuy nhiên, Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết chưa quy định đầy đủ, cụ thể mức hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng nêu trên. Đề nghị chỉ đạo rà soát, bổ sung cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, bổ sung mức hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng phù hợp với quy định và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, như sau:

(1) Bổ sung thêm đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức hỗ trợ đối tượng này tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành”.

(2) Tách mức hỗ trợ cho người làm công tác cai nghiện ma túy, đồng thời biên tập lại tiêu đề Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 4. Hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện tại cấp xã

1. Mức chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành.

2. Mức chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành.”.

5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

* **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Theo quy định, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định “mức hỗ trợ cụ thể” đối với một số nội dung chi, tuy nhiên đa số các mức hỗ trợ đều quy định mức “tối đa không quá”, “tối đa” “không quá”. Đề nghị xem xét rà soát cho phù hợp với quy định của Trung ương và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

* **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:** Thống nhất tiếp thu và điều chỉnh lại như sau:

- Mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 3: “70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi, 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại”.

- Mức hỗ trợ tại khoản 6 Điều 3: “50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 150 triệu đồng.”

- Mức hỗ trợ tại khoản 7 Điều 3: “50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 100 triệu đồng.”

- Mức hỗ trợ tại điểm a khoản 9 Điều 3: “70% kinh phí thực hiện 01 điểm du lịch trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

- Mức hỗ trợ tại điểm b khoản 9 Điều 3: “70% kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

- Mức hỗ trợ quy định tại khoản 17 Điều 3: “theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 100 triệu đồng đối với cấp xã, 200 triệu đồng đối với cấp huyện và 300 triệu đồng đối với cấp tỉnh”. Riêng đối với mô hình cấp tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện 01 mô hình, như không quá 300 triệu đồng.

- Mức hỗ trợ quy định tại khoản 19 Điều 3: “theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 30 triệu đồng”.

- Mức hỗ trợ quy định tại khoản 20 Điều 3: “theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 200 triệu đồng”.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban - HĐND tỉnh (đ/b);
- Đại biểu HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT, VTD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm